

LỰA CHỌN VÀ KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM – THỰC TIỄN LỊCH SỬ CÁCH MẠNG LÀ MINH CHỨNG

Đỗ Huyền Trang^{1*}, Trịnh Thị Thúy¹

¹*Học viện Chính trị khu vực I*

* Email: huyentrangllct@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/04/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 29/04/2025

Ngày chấp nhận đăng: 06/05/2025

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, trên nhiều kênh thông tin và không gian mạng, các thế lực thù địch, phản động liên tục đưa ra những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những thông tin sai lệch này đã gây hoang mang, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Bài viết nhằm làm rõ cơ sở khoa học của việc lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội, đồng thời khẳng định những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua. Qua đó, bài viết bác bỏ các luận điệu sai trái và khẳng định sự đúng đắn, kiên định của Đảng và nhân dân trong lựa chọn con đường phát triển đất nước.

Từ khóa: *cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa xã hội, kiên định, lựa chọn, thành tựu.*

CHOOSING AND REMAINING STEADFAST ON THE PATH TO SOCIALISM IN VIETNAM – REVOLUTIONARY PRACTICE AS EVIDENCE

ABSTRACT

In recent years, on various media platforms and in cyberspace, hostile and reactionary forces have continuously propagated distorted narratives that deny Vietnam's path toward socialism. This misinformation has led to public confusion and weakened the trust of certain segments of the population in the leadership of the Communist Party. This article aims to clarify the scientific foundations underpinning the choice of the socialist path, while affirming the significant achievements of the Vietnamese revolution over the past 90 years. In doing so, the article refutes false claims and reaffirms the soundness and steadfast commitment of the Party and the people in choosing this path for national development.

Keywords: *achievements, socialism, steadfastness, strategic choice, Vietnamese revolution.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, việc lựa chọn con đường đi lên là vấn đề mang tính chiến lược, quyết định vận mệnh dân tộc. Với Việt Nam, con đường đi lên chủ

nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn và phù hợp với thực tiễn lịch sử, điều kiện đất nước cũng như khát vọng độc lập, tự do và phát triển bền vững của nhân dân. Đây không phải là sự lựa chọn ngẫu nhiên mà là kết quả của

cả quá trình nhận thức lí luận gắn với thực tiễn đấu tranh cách mạng, được khẳng định và chứng minh qua hơn 90 năm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, nhất là khi cách mạng xã hội phát triển mạnh, các thế lực thù địch, phản động ngày càng ráo riết tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chúng khai thác những khó khăn, tồn tại trong quá trình phát triển để gieo rắc nghi ngờ, chia rẽ lòng dân, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận quần chúng.

Trước tình hình đó, việc khẳng định cơ lí luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là hết sức cần thiết. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam và những thành tựu của thời kì đổi mới hiện nay có ý nghĩa lịch sử, là minh chứng rõ ràng, bác bỏ mọi luận điệu sai trái, thù địch. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là lời khẳng định mạnh mẽ cho sự lựa chọn đúng đắn và kiên định của Đảng và nhân dân ta.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm nền tảng tiếp cận vấn đề. Các phương pháp cụ thể bao gồm: phương pháp phân tích – tổng hợp để làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phương pháp lịch sử nhằm xem xét quá trình hình thành và phát triển tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kì; phương pháp so sánh – đối chiếu để phân tích, làm rõ sự khác biệt giữa quan điểm chính thống và các luận điệu xuyên tạc, phản động; phương pháp chứng minh, lập luận logic được vận dụng để khẳng định tính đúng đắn, tất yếu và khách quan của sự lựa chọn con đường phát triển đất nước mà Đảng và nhân dân ta đã xác định và kiên định theo đuổi.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Những luận điệu xuyên tạc về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Từ khi thành lập và trong suốt hành trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định rõ ràng, chủ nghĩa xã hội là lí

tưởng cao cả và mục tiêu phấn đấu của Đảng cũng như toàn thể nhân dân Việt Nam. Việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không chỉ xuất phát từ khát vọng độc lập, hạnh phúc của dân tộc mà còn là một tất yếu khách quan của lịch sử cách mạng Việt Nam. Tại Đại hội VI (năm 1986), trước yêu cầu mới của đất nước, Đảng đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện. Gần bốn thập kỉ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đã mang lại nhiều thành tựu có ý nghĩa to lớn và mang tính lịch sử trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “...Tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Tuy vậy, vẫn có những cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước mang tư tưởng thù địch, cố tình xuyên tạc, phủ nhận lựa chọn phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Họ gieo rắc những quan điểm sai trái như: “Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là ảo tưởng”, “Việt Nam lựa chọn và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm của lịch sử; là theo vết xe đổ của Liên Xô”... (Vũ Văn Hiền, 2020). Thậm chí, họ cho rằng những thành tựu đạt được sau gần 40 năm đổi mới chỉ là “án may”, nhằm phủ nhận vai trò của Đảng và sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Những luận điệu này gây nhiều loạn nhận thức, làm suy giảm niềm tin của một bộ phận quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Vậy, sự lựa chọn đó có đúng đắn không và có phù hợp không? Câu trả lời chỉ có thể được làm sáng tỏ từ chính thực tiễn lịch sử của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là qua những kết quả đạt được trong gần 40 năm đổi mới đất nước.

3.2. Đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam – Sự lựa chọn khách quan của lịch sử

3.2.1. Xuất phát từ thực tiễn cách mạng thế giới

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là cột mốc vĩ đại của lịch sử nhân loại, lần đầu tiên biến học thuyết về chủ nghĩa xã hội từ lí luận trở thành hiện thực. Sự ra đời của nhà nước Xô viết đã mở ra thời đại mới: thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Lần đầu

tiên, người lao động trở thành chủ nhân của đất nước, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Thắng lợi đó đã trở thành ngọn đuốc soi đường và là niềm cổ vũ mạnh mẽ cho các dân tộc bị áp bức, trong đó có Việt Nam, tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Chính điều này đã góp phần củng cố thêm niềm tin của Đảng Cộng sản Việt Nam vào con đường phát triển phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam trong thời đại mới.

Từ kinh nghiệm của các mô hình xã hội chủ nghĩa trên thế giới, đặc biệt là mô hình Liên Xô cũ, Việt Nam nhận thức rõ rằng, mô hình cũ có những khiếm khuyết, không còn phù hợp. Do đó, nước ta đã và đang kiên trì xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay – mô hình vừa kế thừa những giá trị tiến bộ của chủ nghĩa xã hội, vừa đổi mới sáng tạo cho phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Bên cạnh đó, thực tiễn từ các nước tư bản phát triển cho thấy, dù đạt được nhiều thành tựu về kinh tế và công nghệ, chủ nghĩa tư bản vẫn tồn tại bản chất bóc lột, phân hóa giàu nghèo, khủng bố, bạo lực, bất công xã hội... Điều đó chứng tỏ đây không phải là con đường phát triển bền vững của nhân loại. Vì vậy, lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa không chỉ phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam mà còn là định hướng phát triển mang tính nhân văn và tiến bộ.

Khẳng định lại, đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn thể nhân dân Việt Nam, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

3.2.2. Xuất phát từ hoàn cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, Việt Nam rơi vào tình trạng là một quốc gia thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn chủ yếu: mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Tình trạng áp bức, bóc lột nặng nề từ thực dân và chế độ phong kiến khiến đời sống nhân

dân rơi vào cảnh khốn khó, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tìm ra một con đường giải phóng dân tộc triệt để, giải quyết đồng thời cả hai mâu thuẫn trên. Trong bối cảnh đó, xã hội Việt Nam đã chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của các phong trào yêu nước, tiêu biểu như phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế, phong trào Duy Tân... Các cuộc vận động này thể hiện ý chí đấu tranh mạnh mẽ và tinh thần yêu nước sâu sắc của dân tộc. Tuy nhiên, do thiếu một cương lĩnh và phương pháp cách mạng khoa học, những phong trào này đều lần lượt thất bại. Yêu cầu bức thiết đặt ra là phải tìm ra một hệ tư tưởng mới, phù hợp với đặc điểm Việt Nam, để soi sáng con đường cách mạng trong thời đại mới.

Trong bối cảnh đó, ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc đã rời Tổ quốc để tìm đường cứu nước. Qua quá trình tìm hiểu thực tiễn phong trào cách mạng thế giới, Người được tiếp cận với Luận cương của Lênin, từ đó xác lập niềm tin vào chủ nghĩa Mác – Lênin như một ánh sáng dẫn đường. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011). Với tầm nhìn chiến lược và lập trường kiên định, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin phù hợp với thực tế Việt Nam, từ đó xác lập con đường cách mạng phù hợp – con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng nước ta đã lựa chọn mô hình phát triển đặc thù, phù hợp với điều kiện lịch sử – xã hội cụ thể, đáp ứng yêu cầu giải quyết triệt để hai mâu thuẫn lớn trong xã hội lúc bấy giờ.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt từ sau năm 1986, đã khẳng định sự lựa chọn kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là yêu cầu tất yếu của lịch sử và nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta. Trong bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng, sụp đổ, chủ nghĩa tư bản điều chỉnh, phục hồi và phát triển mạnh mẽ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế gặp nhiều khó khăn, việc kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thể hiện bản lĩnh, trí tuệ và

tầm nhìn chiến lược của Đảng. Mặc dù chủ nghĩa xã hội hiện thực chưa có trong tiền đề lịch sử thế giới, Việt Nam vẫn nhất quán với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của đất nước, từng bước khẳng định tính đúng đắn và sức sống bền vững của con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vì thế không chỉ là khát vọng mà còn là tất yếu lịch sử của dân tộc ta.

3.3. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam – Khẳng định lựa chọn, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.3.1. Những thành tựu lí luận trong xác định nền tảng tư tưởng và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, từ việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lí luận, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đánh dấu lần đầu tiên các đặc trưng cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác lập (gồm 6 đặc trưng). Tại các kì Đại hội X, XI (thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội – bổ sung và phát triển 2011) và Đại hội XII, những đặc trưng này tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện, nâng lên thành 8 đặc trưng, trong đó nhấn mạnh mục tiêu xây dựng một xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên tiến phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước

trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Việc làm rõ các đặc trưng này thể hiện bước phát triển lí luận mang tính đột phá, phản ánh sự tiếp cận ngày càng gần hơn với bản chất cốt lõi của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở vận dụng sáng tạo vào điều kiện lịch sử – cụ thể của Việt Nam.

Để cụ thể hóa các đặc trưng đó, Đảng đã xác định những định hướng lớn trong chiến lược phát triển. Nếu như Cương lĩnh năm 1991 đề ra 7 phương hướng quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì đến năm 2011, bản Cương lĩnh được bổ sung và phát triển đã xác định 8 phương hướng quan trọng. Các phương hướng này vừa được mở rộng nội dung, vừa điều chỉnh cách thức diễn đạt, bao gồm: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại, độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Đây chính là nền tảng định hướng chiến lược quan trọng để triển khai hiệu quả mô hình phát triển xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với 8 đặc trưng đã nêu.

Tiếp nối các thành quả đó, Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung “Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030”, góp phần hoàn thiện thêm lộ trình cụ thể hóa mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bao trùm đầy đủ các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh và đối ngoại.

Cùng với đó, nhận thức lí luận về các mối quan hệ lớn trong quá trình đổi mới cũng liên

tục được cập nhật và làm rõ hơn qua từng kì đại hội. Tại Đại hội XI, Đảng xác định 8 mối quan hệ lớn cần nhận diện và giải quyết hợp lí. Đến Đại hội XII, số lượng mối quan hệ được nâng lên thành 9. Đặc biệt, tại Đại hội XIII, nhận thức này tiếp tục phát triển khi có điều chỉnh nội dung ở mỗi quan hệ thứ năm và thứ sáu, đồng thời bổ sung thêm mối quan hệ thứ mười. Cụ thể, Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ: “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Việc nhận diện đầy đủ và giải quyết tốt các mối quan hệ này là yếu tố then chốt góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước một cách hài hòa, bền vững, đồng thời làm rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang theo đuổi.

Từ thực tiễn hơn ba thập kỉ đổi mới, lí luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã không ngừng được hoàn thiện. Đại hội XIII khẳng định: “Lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”. Đây chính là nền tảng lí luận quan trọng giúp Đảng và nhân dân ta vững tin, tiếp tục kiên định con đường phát triển mà lịch sử và thực tiễn đã lựa chọn.

3.3.2. Thành tựu thực tiễn sau gần 40 năm đổi mới, khẳng định tính đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thực tiễn cách mạng Việt Nam là minh chứng sinh động cho sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nền tảng lí luận cách mạng với điều kiện

thực tiễn cụ thể của đất nước, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với sự hậu thuẫn quý báu cả về tinh thần lẫn vật chất từ các quốc gia xã hội chủ nghĩa, phong trào công nhân quốc tế và các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Chính từ sự vận dụng sáng tạo ấy, dân tộc Việt Nam đã từng bước giành thắng lợi trên con đường đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng điển hình, thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển lí luận Mác – Lênin phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, góp phần làm nên thắng lợi to lớn đưa đất nước bước vào một kỉ nguyên mới.

Ngay sau thắng lợi lịch sử này, dân tộc Việt Nam tiếp tục vượt qua nhiều gian khó, thử thách nghiệt ngã, và dưới sự chỉ đạo kiên định của Đảng, đã làm nên những chiến công vang dội trong lịch sử dân tộc và thế giới. Đặc biệt là thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, một sự kiện “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” được ghi nhận như một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam thế kỷ XX, góp phần làm lung lay tận gốc chủ nghĩa thực dân cổ điển. Dù đã bảy thập niên trôi qua, chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn là biểu tượng bất diệt về ý chí kiên cường, tinh thần yêu nước và khát vọng tự do của nhân dân Việt Nam, truyền cảm hứng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.

Tiếp đó, trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã kiên cường đương đầu với một đế quốc hùng mạnh. Với thắng lợi vang dội trong “Điện Biên Phủ trên không” và đại thắng mùa Xuân năm 1975, Việt Nam đã giành toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng này không chỉ là bước ngoặt lịch sử đối với dân tộc Việt Nam mà còn có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần quật cường chống chủ nghĩa đế quốc, khẳng định vai trò tiên phong của một dân tộc nhỏ bé nhưng giàu lòng yêu nước trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho các dân tộc bị áp bức trên toàn cầu.

Sau ngày đất nước thu về một mối, nhân dân Việt Nam lại bước vào một chặng đường đầy cam go với hai cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã đồng lòng, dốc toàn lực bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và hồi sinh đất nước. Bốn thập niên rưỡi đã trôi qua, song khí thế hào hùng, tinh thần đoàn kết dân tộc trong những năm tháng ấy vẫn là nguồn lực tinh thần to lớn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Bước sang thời kì đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng rút ra các bài học sâu sắc từ thực tiễn để hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, định hướng cách mạng tiếp tục phát triển theo mục tiêu: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Kết quả là, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đặc biệt, đất nước đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới nhiều mặt hàng như gạo, cà phê, hạt điều, thủy sản, da giày, may mặc...; tỉ lệ nghèo đói giảm nhanh, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, (tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022: 8,02% mức cao nhất trong giai đoạn 2011– 2022; năm 2023 GDP tăng khoảng 5,05% trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp khó khăn; năm 2024 GDP tăng 7,09%, đạt quy mô 476,3 tỷ USD, xếp thứ 33 thế giới.; Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 2,9% vào cuối năm 2023; năm 2024 tuổi thọ trung bình của người Việt Nam tăng lên đạt khoảng 4,5 tuổi; chỉ số HDI liên tục được cải thiện...).

Hiện nay, Đảng tiếp tục xác định mục tiêu chiến lược đầy khát vọng cho các cột mốc quan trọng của đất nước: đến năm 2025 – kỉ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam phấn đấu trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 – tròn 100 năm thành lập Đảng, trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 – kỷ niệm 100 năm thành lập nước, sẽ là một quốc

gia phát triển có thu nhập cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động khó lường, hình ảnh một Việt Nam hòa bình, ổn định, có uy tín, năng động, ngày càng khẳng định vị thế và vai trò tích cực trong cộng đồng quốc tế. Một chính phủ kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân ngày càng rõ nét hơn; một đất nước luôn chủ trương “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016), sẵn sàng hợp tác cùng phát triển với mọi quốc gia trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, những thành tựu to lớn mà Việt Nam đạt được trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đã trở thành bằng chứng thuyết phục để phản bác mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Về mặt lí luận, nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được bổ sung, phát triển phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại. Về thực tiễn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng bền chặt, thể hiện sự đồng thuận xã hội sâu rộng. Những thành tựu đó không chỉ khẳng định bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà còn bác bỏ hoàn toàn những luận điệu xuyên tạc vô căn cứ của các phần tử phản động. Đồng thời, sự ghi nhận, đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế đối với những bước tiến của Việt Nam cũng góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Nhà nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế, khẳng định tính đúng đắn, tất yếu của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

4. KẾT LUẬN

Nhờ có đường lối lãnh đạo, sự lựa chọn sáng suốt, Đảng Cộng sản đã đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến nghèo nàn, lạc hậu do chiến tranh triền miên và không có tên trên bản đồ thế giới, nay Việt Nam đã trở thành một nước độc lập, có chủ quyền, sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Đó là một kì tích rất đáng trân trọng, tự hào, thực sự đem lại những thay đổi lớn lao, tốt đẹp cho đất

nước, góp phần rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử của đất nước Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”, và không dừng lại ở đó, toàn thể nhân dân Việt Nam tiếp tục “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*”. Đó là những thành tựu, những khẩu hiệu hùng hồn không chỉ bác bỏ những luận điệu của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước đang ra sức xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như những thành tựu phát triển đất nước, mà còn cung cấp thêm những căn cứ lí luận thực tiễn quan trọng để củng cố thêm niềm tin vào con đường mà Việt Nam đã lựa chọn – con đường Độc lập gắn với chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, Tập 12*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Vũ Văn Hiền. (2020). *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng, Tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.